

CÔNG TY CỔ PHẦN TVHK VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TVHK VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TVHK VIET NAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TVHK., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107901705

3. Ngày thành lập: 29/06/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Cụm công nghiệp ô tô Nguyên Khê, thôn Nguyên Khê, Xã Nguyên Khê, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0989303573

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211
2.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
3.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
4.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
5.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
6.	Sản xuất xe có động cơ	2910
7.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
8.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2212
9.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
10.	In ấn	1811
11.	Sản xuất thân xe có động cơ, rơ moóc và bán rơ moóc	2920
12.	Sản xuất mô tô, xe máy	3091
13.	Sản xuất xe đạp và xe cho người tàn tật	3092
14.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
15.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
16.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
17.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
18.	Xây dựng nhà các loại	4100
19.	Bốc xếp hàng hóa	5224

20.	Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: - Xe cút kít, xe kéo tay, xe đẩy trong siêu thị, và tương tự.	3099
21.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220(Chính)
22.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu	2599
23.	Sản xuất giày dép	1520
24.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	2930
25.	Phá dỡ	4311
26.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
27.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đầu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh;	4759
28.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
29.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
30.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
31.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
32.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
33.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
34.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
35.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
36.	Bán mô tô, xe máy Chi tiết: Bán buôn mô tô, xe máy Bán lẻ mô tô, xe máy Đại lý mô tô, xe máy	4541
37.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
38.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy Chi tiết: Bán buôn, bán lẻ và đại lý phụ tùng, các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy.	4543
39.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
40.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782

41.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: - Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh;	4789
42.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
43.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
44.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
45.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
46.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
47.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý Môi giới thương mại	4610
48.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
49.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
50.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221

6. Vốn điều lệ: 30.000.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN NĂM	Thôn Tiên Hào, Xã Vĩnh Hào, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	600.000	6.000.000.000	20,000	036073003825	
			Tổng số	600.000	6.000.000.000	20,000		
2	TÔ XUÂN HIẾU	Số 11, lô I, khu 4ha, Phường Phúc Xá, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	600.000	6.000.000.000	20,000	011544270	
			Tổng số	600.000	6.000.000.000	20,000		

3	NGUYỄN NGỌC VŨ	Khu Khúc Toại, Phường Khúc Xuyên, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	600.000	6.000.000.000	20,000	125133210	
			Tổng số	600.000	6.000.000.000	20,000		
4	NGUYỄN KHẮC TRÌNH	P901, chung cư 46, ngõ 230 Lạc Trung, Phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trung, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	600.000	6.000.000.000	20,000	011764726	
			Tổng số	600.000	6.000.000.000	20,000		
5	TẠ KIỀU ANH	phố Nguyên Khê, Xã Nguyên Khê, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	600.000	6.000.000.000	20,000	011900774	
			Tổng số	600.000	6.000.000.000	20,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN NĂM

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 06/11/1973

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 036073003825

Ngày cấp: 06/06/2017 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQL về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Tiên Hào, Xã Vĩnh Hào, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Tiên Hào, Xã Vĩnh Hào, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội